

TUẦN 29: CHỮ ĐỀ : QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI**Bài 19: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG (3 tiết)****Tiết 1: Đọc****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.****1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng, thể hiện cảm xúc của người đi hội trước cảnh đẹp và không khí lễ hội ở chùa Hương.

- Nhận biết được vẻ đẹp của chùa Hương qua cảnh vật thiên nhiên (có hoa lá, có hương thơm, có âm thanh của tiếng nhạc, lời ca,...), qua không khí lễ hội (đông vui, tấp nập,...) qua ý nghĩa của lễ hội (để lễ Phật, để ngắm cảnh đẹp đất nước, để trao gửi yêu thương,...).

- Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý những cảnh đẹp của quê hương, đất nước mình

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý, trân trọng những cảnh đẹp, lễ hội ở quê hương, đồng cảm với niềm vui, niềm tự hào của bạn bè và người xung quanh về cảnh đẹp quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video về lễ hội chùa Hương. https://youtu.be/AhHq5qCxyE + Qua vi deo con thấy lễ hội chùa Hương được mở hội vào ngày nào? ở đâu? + Phần lễ thể hiện điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới	- HS xem + Từ 6/1 đến hết tháng Ba âm lịch. Ở Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội + Phần lễ thể hiện sự tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng, thể hiện cảm xúc của người đi hội trước cảnh đẹp và không khí lễ hội ở chùa Hương. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nuròm nuròp, xúng xính, say mê, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Nuròm nuròp/ người,/ xe đi Mùa xuân / về trảy hội./ Dù/ không ai đợi chờ/ Cũng thấy / lòng bồi hồi.//	- HS quan sát - 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm thiết tha, tự hào. - Mời 3HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 2 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được vẻ đẹp của chùa Hương qua cảnh vật thiên nhiên (có hoa lá, có hương thơm, có âm thanh của tiếng nhạc, lời ca,...), qua không khí lễ hội (đông vui, tấp nập,...) qua ý nghĩa của lễ hội (để lễ Phật, để ngắm cảnh đẹp đất nước, để trao gửi yêu thương,...). + Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương thay đổi như thế nào khi mùa xuân về? + Câu 2: Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện? + Câu 3: Niềm tự hào về quê hương, đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào? + Câu 4: Theo em, ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?	+ Khi mùa xuân về, cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương đã thay đổi: rừng mở nở hoa như được khoác thêm tấm áo mới. + Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trải hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cởi mở, bất ngờ nhận ra người cùng quê,... + Những câu thơ thể hiện niềm tự hào về quê hương đất nước: Bước mỗi bước say mê Như giữa trong cổ tích. Đất nước mình thanh lịch Nên núi rừng cũng thơ. ... Động chùa Tiên, chùa Hương Đá còn vang tiếng nhạc. Động chùa núi Hình Bồng Gió còn ngân khúc hát. + Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau./ Đến chùa Hương không chỉ để lễ Phật mà còn được thăm những hang động đẹp nhất Việt Nam./ Đến chùa Hương, người ta vừa đi lễ, vừa thưởng thức cảnh thiên
--	--

- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước</i>	nhiên tươi đẹp, vừa để cảm nhận không khí yêu thương trong lễ hội... - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS kể tên các lễ hội diễn ra ở Quảng Ninh. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS: lễ hội cờ người ở Đài Xuyên Vân Đồn (10/1 âm lịch); lễ hội chùa Yên Tử Uông Bí (10/1 đến hết tháng ba); lễ hội đền Cửa Ông (2/1 âm lịch đến hết tháng ba);.... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 19: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DẤU NGOẶC KÉP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...)
- Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức trò chơi Chiếc hộp âm nhạc. - GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy bốc câu hỏi và trả lời... + Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu? + Em hãy đặt một câu có trạng ngữ chỉ phương tiện? + Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành câu có trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng..., voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe cách chơi + Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: bằng gì, bằng cái gì, với cái gì,... + Với việc chăm chỉ học, mà bạn Hân lớp em đứng tốp đầu tiên của trường. + Bằng cái vòi dài, voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...) + Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về danh từ. Bài 1: Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo được đánh dấu bằng dấu câu nào? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm.

- a. Đến với “Đế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, yêu thương.
- b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nường”.
- c. Từ thuở thơ ấu, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ”, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2.

- GV gọi HS đọc yêu cầu: Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong những câu sau đây:
- a. Nhiều câu thơ trong trẻo, hồn nhiên như lời đồng dao: “Hạt gạo làng ta/Có vị phù sa/Của sông Kinh Thầy...”
- b. Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói: “Theo

Câu	Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát	Tên tạp chí, tờ báo	Dấu câu đánh dấu tên tác phẩm/tài liệu
a. Đến với “Đế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, yêu thương.	Đế Mèn phiêu lưu kí		Dấu ngoặc kép
b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nường”.	- Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ - Lời ru trên nường		Dấu ngoặc kép
c. Từ thuở thơ ấu, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ”, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành.		- Văn tuổi thơ - Nhi đồng	Dấu ngoặc kép

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc

tớ, quý nhất là lúa gạo”. Đi được mười bước, Quý vội reo lên: “Theo tớ, quý nhất phải là vàng...” Nam vội tiếp ngay: “Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc.” c. Cuốn sách “Đất rừng phương Nam” giúp tôi hiểu thêm vẻ đẹp của con người và vùng đất Nam Bộ - GV hướng dẫn HS làm bài - Đại diện các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. - GV rút ra ghi nhớ: <i>Ngoài công dụng đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại, dấu ngoặc kép có thể được dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...), tên tài liệu (tạp chí, báo,...).</i>	- Các nhóm làm bài theo hướng dẫn của GV a. Dấu ngoặc kép đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp. b. Dấu ngoặc kép đánh dấu lời đối thoại. c. Dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu. - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 3. Chép lại đoạn văn vào vở, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và tìm

- GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	tên tác phẩm,tài liệu trong đoạn văn; chép đoạn văn đó vào vở. + “Đi học” là một bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được nhà xuất bản Kim Đồng in trong tuyển tập thơ thiếu nhi “Mặt trời xanh” vào năm 1971. Năm 1976 , nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tây, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát “Đi học” gần như đã trở thành “ca khúc của ngày tựu trường.” - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
Bài tập 4: Viết 1-2 câu có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở ở bài tập 3. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. VD: Khi còn nhỏ xíu, mình đã thuộc bài thơ “Kể cho bé nghe” của Trần Đăng Khoa. Lần đầu xem xiếc, mình rất thích tiết mục “Vòng xoáy mạo hiểm.” + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + Chia lớp thành 3 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau viết câu có chứa dấu ngoặc kép vào phiếu bài tập rồi đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 19: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: QUAN SÁT CÂY CỐI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết quan sát cây cối để lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối (ở những bài sau) được tốt hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân khi quan sát về cây cối.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của cây cối trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV đặt câu hỏi: + Nhà con có trồng cây không? + Đó là những loài cây nào? Hãy kể tên các loài cây đó? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Nhà con có trồng rất nhiều cây cối + Cây nhãn, chuối, na, vải.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết quan sát cây cối để lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối (ở những bài sau) được tốt hơn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Chuẩn bị:	

- GV yêu cầu HS lựa chọn cây để quan sát - GV tổ chức cho HS quan sát qua hình ảnh, hoặc quan sát trực tiếp tại sân trường, ở vườn nhà hay trên đường đi học... + Lưu ý: phải quan sát một cách bao quát (hình dáng, kích thước, màu sắc,...); quan sát từng bộ phận cây (thân, lá, rễ, cành,...); quan sát cảnh vật xung quanh (sự vật, hoạt động có liên quan đến cây) - GV chiếu gợi ý quan sát cây. + Lưu ý: sử dụng các giác quan (mắt nhìn, mũi ngửi, tai nghe,...) để quan sát cây, tìm ra những đặc điểm riêng biệt của cây. - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý. Yêu cầu HS đọc + Em nhìn thấy cây có hình dáng như thế nào? Cây gồm những bộ phận gì? + Em nghe thấy gì từ trong vòm lá/ từ trên cành cây? + Em ngửi thấy hoa, lá, quả,... của cây có mùi gì? - GV nhận xét, có thể bổ sung thêm	- HS nêu: + Cây ăn quả: cam, mít, nhãn, vải,... + Cây bóng mát: bàng, phượng, đa,... + Cây hoa: hồng, huệ, lan, ... - HS lắng nghe - HS đọc gợi ý: + Em nhìn thấy hình dáng của cây, các bộ phận của cây, màu sắc của cây... Em chạm tay vào thấy thân cây ram ráp, lá cây mềm mại,... + Em nghe thấy tiếng lá reo trong gió, tiếng chim hót vòm lá,... + Em ngửi thấy mùi thơm của hoa, mùi của quả chín,... Em được nếm vị ngọt của quả...
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết lập dàn ý. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

Bài 2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2
- GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS hoàn thành

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

Đặc điểm bao quát			Đặc điểm của từng bộ phận			Sự vật, hoạt động có liên quan
Hình dáng	Tán lá		Thân	Cành	Lá	
cao lớn,...	rộng,...		thẳng,...	mập,...	xanh rì,...	

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- Các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành phiếu học tập
- Các nhóm trình bày kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.

Bài tập 3: Trao đổi, góp ý.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc nhóm 4
- GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- + Các bộ phận của cây đã quan sát được.
- + Các giác quan dùng để quan sát.
- + Những điểm tiêu biểu, khác biệt của cây được lựa chọn.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một loại cây, nhóm có nhiệm vụ thảo luận quan sát và viết 1 đoạn văn khoảng 3-4 câu nói về loài cây mà nhóm mình quan sát được . Nhóm nào viết hay thì sẽ được nhận một phần quà. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 02: CHIỀU NGOẠI Ô (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chiều ngoại ô*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh vật đặc trưng của vùng ngoại ô qua lời kể, tả, biểu cảm của nhân vật “tôi”.
- Hiểu tình cảm yêu thiên nhiên, yêu quê hương, sự gắn bó sâu sắc của tác giả đối với cảnh vật quê hương qua việc cảm nhận cảnh vật bằng mọi giác quan.
- Biết tóm tắt hoặc nhận biết các ý trong mỗi đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quê hương, đất nước. Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật. - GV tổ chức cho HS chơi 1. HS đọc thuộc lòng ba khổ thơ đầu và trả lời câu hỏi: <i>Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện?</i>	- HS lắng nghe. - HS tham gia chơi + Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trải hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cười mở, bất ngờ nhận ra

2. HS đọc thuộc lòng khổ thơ còn lại và trả lời câu hỏi: <i>Theo em ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?</i> 3. Phần quà của em là một quyển vở 4. Phần quà của em là một tràng vỗ tay - Gv nhận xét, tuyên dương - GV dùng tranh để giới thiệu vào bài.	người cùng quê,... + Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài <i>Chiều ngoại ô</i>. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gọi ra những nét đặc trưng của cảnh buổi chiều. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ gọi ra những nét đặc trưng của cảnh buổi chiều trong bài. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến đã chìm vào nắng chiều. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến vùng ngoại ô thật đáng yêu. + Đoạn 3: Còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>tia nắng, bắt đầu lộng lên, sau lưng, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu:	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó.

<i>Đằng sau lưng/ là phố xá,/ trước mặt,/ là đồng lúa chín mênh mông/ và cả một khoảng trời bao la,/những đám mây trắng/vui đùa đuổi nhau trên cao. //</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật “tôi”. - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh vật đặc trưng của vùng ngoại ô qua lời kể, tả, biểu cảm của nhân vật “tôi”. + Hiểu tình cảm yêu thiên nhiên, yêu quê hương, sự gắn bó sâu sắc của tác giả đối với cảnh vật quê hương qua việc cảm nhận cảnh vật bằng mọi giác quan. + Biết tóm tắt hoặc nhận biết các ý trong mỗi đoạn văn. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Ngoại ô (hay ngoại thành) : là khu vực bao quanh thành phố. + Điều cốc, điều tu, điều sáo: Tên các loài	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

điều

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về chiều hè ở ngoại ô?

Câu 2: Cảnh vật ở ngoại ô được miêu tả như thế nào?



Câu 3: Vì sao tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị?

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Giới thiệu khí hậu dễ chịu vào buổi chiều ở ngoại ô: nắng nhạt dần, trời mát mẻ, gió lồng, không khí dịu lại.

+ Giới thiệu cảnh vật êm đềm, thơ mộng vào buổi chiều ở ngoại ô: ngoại ô chìm vào nắng chiều, không gian yên tĩnh.

Con kênh	Con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người
Ruộng rau muống	Mùa hè, những ruộng rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh
Rặng tre	Những rặng tre xanh đang thì thào trong gió
Tiếng chim	Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh.
Cánh đồng lúa	Đồng lúa chín mênh mông Trái khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen.

+ Tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị bởi vì ở đó có những cảnh vật: con kênh nước trong vắt, dải cỏ xanh êm như tấm thảm, ruộng rau

Câu 4: Tác giả có cảm nhận như thế nào khi chơi thả diều trong chiều hè ở ngoại ô?	muốn, hoa rau muống tím, những rặng tre xanh, cánh đồng lúa,...Đây là những cảnh vật quen thuộc, bình dị, gần gũi với làng cảnh Việt Nam. + Các từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc của tác giả: thú vị trong chiều ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn; Những cánh diều như những mảnh hồn thơ ấu bay lên với biết bao khát vọng; Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh. + Các câu trên đều chứa đựng tình cảm, cảm xúc của tác giả. Đó là niềm vui, sự hào hứng thú vị khi chơi diều trong chiều hè ngoại ô. Đó cũng chính là tình yêu quê hương chan chứa trong lòng của tác giả. + Đoạn 1: Chiều hè ngoại ô mát mẻ và yên tĩnh. + Đoạn 2: Cảnh vật ở ngoại ô đẹp và đáng yêu trong ráng chiều. + Đoạn 3: Chơi thả diều ở ngoại ô thật thú vị và thơ mộng. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
- Câu 5: Nêu ý chính của mỗi đoạn trong bài - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Tác giả cảm thấy vui, thấy thú vị, có cảm giác lâng lâng khi được hòa mình vào cảnh vật ngoại ô, để cảm nhận và phát hiện vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của quê hương.</i>	
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.

- Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trạng ngữ cho mỗi câu sau đây: + Điều cốc, điều tu, điều sáo đưa nhau bay lên cao. Tiếng sáo điều vi vu trầm bổng. - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn dưới đây: Đọc “chiều ngoại ô” của Nguyễn Thụy Kha, tôi nhớ đến “Buổi sáng mùa hè trong thung lung” của Hoàng Hữu Bội, “Nắng trưa” của Băng Sơn,... Các nhà văn đã cảm nhận cảnh vật trong mỗi mùa bằng nhiều giác quan, tạo nên những bức tranh phong cảnh mang màu sắc, âm thanh, hương vị,... của cuộc sống. (Theo Hạnh Hoa) - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + Chiều chiều, từ bãi cỏ gần nhà tôi, điều cốc, điều tu, điều sáo đưa nhau bay lên cao. Trên không trung bao la, tiếng sáo điều vi vu trầm bổng. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn: Dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tên văn bản. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quê hương, đất nước. Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền hoa”: Cách chơi như sau: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Sau khi kết thúc bài hát, bạn nào cầm bông hoa trên tay sẽ phải đọc diễn cảm một đoạn trong bài “Chiều ngoại ô” đã được giấu trong hoa... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 20: CHIỀU NGOẠI Ô (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” Cách chơi: Người quản trò hô: “Bắn tên, bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “tên gì, tên gì”. Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên một bạn trong lớp và đặt câu hỏi cho bạn đó trả lời. Nếu đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô. + Nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối + Khi miêu tả cây cối cần lưu ý điều gì? + Có thể dùng những giác quan nào khi quan sát cây cối? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Bài văn miêu tả cây cối gồm có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. + Cần quan sát kĩ để tìm ra những đặc điểm nổi bật để tả. + Có thể dùng: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi,... - HS lắng nghe.

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:

- + Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- + Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

a. Tả lá:

- + Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì?
- + Lá bàng được tả theo trình tự nào?
- + Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất?

b. Tả hoa:

- + Đoạn văn tả những đặc điểm nào của cây hoa sầu riêng?
- + Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm nào của hoa?

c. Tả quả

- + Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn
- + Nêu tác dụng của những biện pháp đó

d. Tả thân cây

- + Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em
- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
- GV mời cả lớp làm việc chung:

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

Câu a: + Câu mở đầu đoạn cho biết cây bàng mùa nào cũng thấy đẹp.

+ Lá bàng được tả trình tự theo 4 mùa xuân, hạ, thu, đông.

+ Tác giả yêu thích màu lá bàng vào mùa xuân nhất: Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng. nó lại có vẻ đẹp riêng...

- GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung. Bài 2. Viết đoạn văn tả một bộ phận của	Câu b: + Thời gian hoa sầu riêng nở: cuối năm. + Đặc điểm của hoa sầu riêng: Hương hoa thơm ngát như hương cau, hương bưởi; Hình dáng của hoa nở từng chùm, cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, nhụy hoa li ti; Màu sắc của hoa: màu ngà trắng. + Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật mùi hương của hoa, giúp người đọc dễ hình dung được hình dáng của hoa.... Câu c: + Đoạn văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn: Thề là quả đã lớn như thoi: bằng hạt ngô, rồi bằng hòn bi, tròn đều và chắc. Những quả nhãn no đầy sữa mẹ.... + Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả cây, tả quả giúp người đọc dễ dàng hình dung đặc điểm của cây, của quả; làm cho cây cối trở nên đáng yêu hơn, gần gũi với con người. Quả nhãn và cây nhãn giống như con và mẹ. Câu d: HS trả lời theo suy nghĩ của mình. VD: + Từ ngữ tả vóc dáng của cây: sừng sững, hai người ôm không xuể. + Từ ngữ tả cây: như một con quái vật già nua cau có, khinh khỉnh. - Một số HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe.
---	---

cây mà em đã quan sát. Gợi ý: + Em muốn tả bộ phận nào của cây? Bộ phận đó có đặc điểm gì nổi bật? + Khi tả, em nên sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc và viết bài vào vở. - Mời HS đọc bài viết . - GV mời nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. Nêu những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn miêu tả cây cối.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Lớp làm việc, viết bài vào vở. - HS đọc bài viết của mình. VD: Lá xoài cũng khá đặc biệt: nó thon dài, một mặt nhẵn bóng còn mặt kia mờ mờ như phủ phấn. Gân lá xoài đối xứng nhau nổi đều ra hai bên cuống lá. Gân lá có màu xanh rêu chứ không xanh mượt như phiến lá. Vò nhẹ một lá xoài, em ngửi thấy mùi xoài chua chua, man mát như mùi quả xoài xanh non... - HS nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV đưa ra một đoạn văn tả thân cây.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

Yêu cầu các nhóm đọc và tìm ra những đặc điểm nổi bật; các biện pháp sử dụng trong đoạn văn đó. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ là nhóm chiến thắng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 20: CHIỀU NGOẠI Ô (4 tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng về chủ điểm quê hương, đất nước.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quê hương, đất nước.
- Phẩm chất yêu nước: Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe bài hát “Quê hương tươi đẹp” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Đã có rất nhiều những bài hát, bài báo viết về chủ điểm quê hương đất nước của chúng ta,...Cô trò mình cùng đi tìm hiểu qua bài đọc mở rộng hôm nay nhé!	- HS tham gia + Bài hát nói về quê hương rất đẹp với những cánh đồng, làng quê.... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Đọc mở rộng về chủ điểm quê hương, đất nước. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1 . Đọc sách báo về quê hương, đất nước. - GV gọi HS đọc yêu cầu “Non nước Việt Nam” là cuốn sách cung cấp thông tin cơ bản về điều kiện tự nhiên, lịch sử - văn hóa của Việt Nam và các tỉnh thành trong cả nước. “Đất nước ngàn năm” là tên gọi chung của bộ sách do nhiều tác giả viết. Bộ sách viết về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hóa và những sản vật của	- HS nêu yêu cầu

nhiều vùng miền trên đất nước Việt Nam ta. + Mời HS đọc hai đoạn văn trong SGK	- HS đọc															
2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu PHIẾU ĐỌC SÁCH <table><tr><td>Tên sách (báo): 🌸</td><td>Tác giả: 🌸</td><td>Ngày đọc: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Nội dung chính: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Những thông tin chính về nơi được nhắc tới: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Điều thú vị đối với em: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆</td></tr></table> - GV phát phiếu học tập cho các nhóm - Yêu cầu các nhóm hoàn thành - Các nhóm trình bày trước lớp - Nhận xét, bổ sung	Tên sách (báo): 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸	Nội dung chính: 🌸			Những thông tin chính về nơi được nhắc tới: 🌸			Điều thú vị đối với em: 🌸			Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆			- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu
Tên sách (báo): 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸														
Nội dung chính: 🌸																
Những thông tin chính về nơi được nhắc tới: 🌸																
Điều thú vị đối với em: 🌸																
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆																
3. Trao đổi với bạn những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Tên sách báo, tên tác giả; nội dung em tâm đắc; thông tin bổ ích đối với em; + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn đã chia sẻ. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương	- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.															
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.																

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp chia sẻ những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào chia sẻ những thông tin hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

TUẦN 30:

CHỦ ĐỀ 7: QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI

Bài 21: NHỮNG CÁNH BUỒM (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ , câu , đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm*, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể , tả giàu hình ảnh , giàu cảm xúc trong bài .

- Hiểu nghĩa của từ ngữ , hình ảnh miêu tả cánh buồm qua lời văn miêu tả cánh buồm của tác giả.

- Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm : Tình yêu , sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước , quê hương .

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước , quê hương

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.
- Phẩm chất yêu nước : Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV chiếu câu đố lên bảng, mời 1-2 HS đọc trước lớp. - Gọi HS giải đố - GV chốt đáp án: Con thuyền - GV dẫn dắt vào bài mới thông qua tranh minh họa bài	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ , câu , đoạn và toàn bộ văn bản <i>Những cánh buồm</i>, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể , tả giàu hình ảnh , giàu cảm xúc trong bài	

- Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc ; phân biệt lời kể với lời nhân vật. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (5 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>đó là những cánh buồm</i> . + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>trên cánh đồng</i> + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>mưa tuôn như trút</i> + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến <i>bất kể ngày đêm</i> + Đoạn 5: Còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>mưa tuôn như trút , cần cù nhẫn nại</i>. - Luyện đọc câu dài: Không hiểu lúc ấy / cánh buồm suy nghĩ gì / trong khi gió ra sức gào thét /và mưa tuôn như trút ./ - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả (Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng ; Giọng đọc thể hiện sự trù mẫn , thiết tha ở những câu so sánh : Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi ,...	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được vẻ đẹp của cánh buồm qua lời văn miêu tả của tác giả. + Nhận biết được tâm trạng , tình cảm của tác giả dành cho quê hương. + Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm : Tình yêu , sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước , quê hương . - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK . Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa đồng cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Hình ảnh nào được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình ? - Câu 2: Cánh buồm được miêu tả thế nào vào mỗi thời điểm : +Buổi nắng đẹp + Khi đông bão + Ngày lộng gió	- Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Những cánh buồm được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình - HS làm việc nhóm 4 để trả lời câu hỏi

- GV và HS chốt câu trả lời và GV nói kĩ hơn để HS hiểu : Vẻ đẹp của cánh buồm khác nhau ở mỗi thời điểm, nhưng dù ở thời điểm nào vẻ đẹp của cánh buồm cũng gắn với con người . Trong sắc màu của cánh buồm tác giả thấy màu áo lao động cần cù của mẹ cha , màu áo trắng của chị , sự bình yên thanh thoi sau chuỗi ngày lao động vất vả của làng quê . Câu 3: Em thích cách tả cánh buồm vào thời điểm nào ? Vì sao ? - Cả lớp và Gv nhận xét , bổ sung Câu 4: Ý nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của bài đọc ? A. Vẻ đẹp của những dòng sông quê hương . B. Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương . C. Vẻ đẹp của những con tàu vượt biển khơi D. Vẻ đẹp của những con người lao động cần cù , chăm chỉ . - GV chốt đáp án : B - Yêu cầu 1 số HS giải thích lí do chọn Câu 5: Nói 2-3 câu về cảnh vật ở một nơi mà em yêu thích . - GV hướng dẫn HS chọn cảnh vật yêu thích ở quê hương - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương .	+ HS trả lời tự do theo ý thích của mình trong nhóm 4 - HS làm việc theo cặp - Một số HS trả lời - Một số HS trả lời + HS thực hiện + Một số đại diện nhóm trả lời - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một

- GV nhận xét, tuyên dương.	số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước , quê hương + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi <i>hái hoa</i> sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Một số HS tham gia trò chơi đọc diễn cảm bài văn
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 21: NHỮNG CÁNH BUỒM (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DẤU NGOẶC ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn
- Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu dấu ngoặc đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

+ Câu 1: Khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập. + Câu 2: Khi nào dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm? + Câu 3: Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	+ Trả lời: Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một cụm từ . + Trả lời: Dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.				
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn + Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết . + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:					
* Tìm hiểu về dấu ngoặc kép . Bài 1: Các câu ở cột A có gì khác các câu ở cột B? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - Yêu cầu HS làm việc theo cặp - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. <table border="1" data-bbox="191 1413 855 1724"> <tr> <td>Không có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn</td><td>Có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn</td></tr> <tr> <td>Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng</td><td>Có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng</td></tr> </table> Bài 2. Dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu ở cột B(bài tập 1)được dùng để làm gì ?	Không có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn	Có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn	Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng	Có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo cặp để chỉ ra điểm khác biệt của mỗi cặp câu - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
Không có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn	Có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn				
Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng	Có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng				

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để tự trả lời : Những từ ngữ trong dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu được dùng để làm gì ? - Yêu cầu trao đổi theo cặp , thống nhất câu trả lời - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Câu 1: Bổ sung thông tin về năm sinh , năm mất của nhà văn Nguyễn Phan Hách Câu 2: Bổ sung thông tin về tên khác của sông - Yêu cầu 2 HS đọc phần ghi nhớ : dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích , thuyết minh , bổ sung thêm)	- HS làm việc cá nhân - HS làm việc theo cặp - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm - 2 HS đọc ghi nhớ
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm và nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn thông qua các bài tập . + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 3. Có thể đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí nào trong mỗi đoạn văn ? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - HS làm việc cá nhân sau đó thống nhất theo cặp - Yêu cầu HS trả lời -Cả lớp và GV nhận xét - chốt đáp án đúng : a. Chiếc xe Buôn Đôn (một làng ở gần biên giới) b. Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nồi (những thứ lá cầm máu rất nhanh)	- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - HS thực hiện - 2 HS trả lời - Hs khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm

- Dẫn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 21: NHỮNG CẢNH BUỒM (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tác dụng của mở bài, kết bài của bài văn miêu tả cây cối
- Biết viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối (cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, ..) theo những cách khác nhau.
- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương, biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về các cách viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả cây cối, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm, cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi <i>Hái hoa</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Khi miêu tả cây cối ta cần dùng những giác quan nào ? + Câu 2: Khi quan sát bao quát cây cối , ta cần quan sát những đặc điểm nào của cây ? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: mắt nhìn , tai nghe , mũi ngửi , ...) + Trả lời: hình dáng , tán lá , ... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết tác dụng của mở bài , kết bài của bài văn miêu tả cây cối + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài tập 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu. - Mở bài giới thiệu thế nào về cây khế ? - Ở đoạn kết , cây khế được nhận xét như thế nào ? - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Hs làm việc cá nhân

- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4
- GV mời cả lớp làm việc chung:
- GV mời một số HS trình bày.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung

Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với mở bài và kết bài của một bài văn (về các hình thức lẫn nội dung) . Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn mở bài , kết bài theo các cách khác nhau trong các bài tập tiếp theo.

Bài tập 2: Cách mở bài và kết bài dưới đây có gì khác với cách mở bài và kết bài của bài tập 1

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi
- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4
- GV mời cả lớp làm việc chung:
- GV mời một số HS trình bày.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung để HS hiểu 2 cách mở bài : mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp ; 2 cách kết bài : kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng .

- Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời .
- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:
- Mở bài giới thiệu nơi cây khế được trồng
- Ở đoạn kết , cây khế được nhận xét là mang đến một vẻ đẹp bình dị cho mảnh vườn nhỏ nhà ông bà

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- Hs làm việc cá nhân
- Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời .
- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 1	Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 2
Mở bài : - Nêu tên cây trồng - Có 1 câu	Mở bài : - Giới thiệu khái quát về vẻ đẹp của khu vườn - Nêu tên cây , nơi trồng - Nêu kỉ niệm gắn với cây - Gồm 4 câu
Kết bài : - Nhận xét về vẻ đẹp của cây - Có 1 câu	Kết bài : - Nói về một sự kiện gắn với cây - Kể về những việc sẽ làm để chăm sóc cây - Nêu tình cảm , suy nghĩ về

Bài tập 3: Xếp các mở bài , kết bài ở bài tập 1 và bài tập 2 vào nhóm thích hợp - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi - Yêu cầu HS làm việc theo cặp - GV mời một số HS trình bày. - Yêu cầu 2 HS nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài , 2 cách kết bài nói trên - GV nhấn mạnh thêm : + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn , chỉ nêu tên cây , vị trí cây được trồng , mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây , một câu chuyện liên quan đến cây . + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người ,..	<table border="1" data-bbox="873 180 1489 331"> <tr> <td data-bbox="873 180 1089 331"></td><td data-bbox="1089 180 1489 331"> cây - Gồm 5 câu </td></tr> </table> - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Hs làm việc cá nhân -Nhóm đôi trao đổi , thống nhất câu trả lời . - Đại diện các nhóm trả lời: + Bài tập 1: Mở bài trực tiếp , kết bài không mở rộng + Bài tập 2: Mở bài gián tiếp , kết bài mở rộng - HS trả lời		cây - Gồm 5 câu
	cây - Gồm 5 câu		
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết cách viết mở bài , kết bài cho bài văn miêu tả cây cối (cây cho bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ..) theo những cách khác nhau . + Biết thể hiện tình cảm , cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương , biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh . + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:			

Bài 4. Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả một cây mà em biết theo một trong những cách sau : a. Mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp b. Kết bài không mở rộng hoặc mở rộng . - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân - GV mời một số HS đọc bài của mình . - Cả lớp và GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS viết bài theo yêu cầu Kết bài mở rộng : Thế rồi cũng đến ngày em phải rời xa mái trường tiểu học, xa cây bàng - người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu. Lúc đó nhất định em sẽ đến tạm biệt cây bàng già. Em sẽ không bao giờ quên gốc bàng già, quên những kỷ niệm dưới gốc cây, bọn trẻ chúng em đã cùng nhau ôn bài, ngồi hóng mát, nhảy dây,... Em hứa trở lại thăm cây bàng già, thăm người bạn thời thơ ấu của em. - Một số HS đọc bài - Hs nhận xét.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng : Tìm và đọc những bài văn miêu tả cây cối để học tập cách viết mở bài , kết bài . Xác định kiểu mở bài , kết bài của từng bài văn - Cả lớp và GV nhận xét .	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Đọc những bài văn có trong các sách đã chuẩn bị ở nhà - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dẫn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 22: CÁI CẦU (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài **Cái cầu** .
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của bạn nhỏ đối với làng quê , với người thân của mình
- Biết thêm về những cây cầu (cầu Hàm Rồng có xe lửa đi qua , cầu tre đung đưa như võng , cầu ao mẹ thường đái đỗ ,...) vẻ đẹp của những hình ảnh liên tưởng độc đáo (cầu của nhện , của chim sáo , của kiến , ..)
- Hiểu nội dung bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương .
- Hiểu thêm về biện pháp so sánh , nhân hóa ; biết sử dụng so sánh , nhân hóa trong khi nói (qua luyện tập sau văn bản đọc)
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Thêm yêu quê hương , gắn bó với cha mẹ , người thân trong gia đình , yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS khởi động : Trao đổi với bạn về một cái cầu mà em biết qua các gợi ý : + Hình dung cái cầu mà em biết . + Cầu có tên là gì , ở đâu ? cầu bắc qua sông nào ? cầu được làm bằng vật liệu gì ? cầu có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống người dân ? khung cảnh quanh cây cầu - Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày trước lớp - Gv nhận xét , khen ngợi HS - Giới thiệu bài đọc	- HS nói về cái cầu mà mình biết theo nhóm 4. - Đại diện 2 nhóm trình bày . - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc <i>Cái cầu</i> . + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả về đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc	

của bạn nhỏ đối với làng quê , với người thân của mình - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung : vui tươi , tha thiết , đầy tự hào - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng những từ ngữ gợi tả , gợi cảm thể hiện vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu . - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn / 4 khổ thơ - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>dòng sông sâu , sông ngòi , vồng trên sông , thuyền buồm , ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: + <i>Ngắt giọng câu thơ " Dưới cầu , thuyền chở đá , chở vôi " theo nhịp 2/3/2</i> + <i>Ngắt nhịp khổ thơ cuối</i> <i>yêu hơn cả cầu ao/ mẹ thường đãi đỗ là cái cầu này / ảnh chụp xa xa</i> <i>Mẹ bảo :/ cầu Hàm Rồng / sông Mã</i> <i>Con cứ gọi/ cái cầu của cha .</i> - GV yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả , gợi cảm :<i>cho xem hơi lâu , yêu sao yêu ghê , bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu lá tre , ...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Hiểu nội dung bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương . + Hiểu thêm về biện pháp so sánh , nhân hóa ; biết sử dụng so sánh , nhân hóa trong khi nói (qua luyện tập sau văn bản đọc) - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Chum: đồ vật bằng đất nung loại to , miệng tròn , giữa phình ra , dùng để đựng nước hoặc các loại hạt . + Ngòi : Đường nước chảy tự nhiên , thông với sông hoặc đầm , hồ + Thuyền thoi : Thuyền nhỏ và dài , hai đầu nhọn , có hình giống cái thoi dệt vải . + Cầu Hàm Rồng : cầu bắc qua sông Mã thuộc tỉnh Thanh Hóa - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

Câu 1: Bạn nhỏ được cha kể những gì về cây cầu vừa bắc xong ? Câu 2: Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi , bạn nhỏ có những liên tưởng thú vị gì ? Câu 3: Qua hình ảnh cái cầu tre sang nhà bà ngoại , em có cảm nhận gì về quê hương của bạn nhỏ ? Câu 4: Bạn nhỏ yêu nhất cây cầu nào ? Vì sao ? Câu 5: Nêu nhận xét của em về bạn nhỏ trong bài thơ ? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và giới thiệu kĩ hơn về cây cầu Hàm Rồng .	+ cây cầu vừa được bắc qua một dòng sông sâu , trên cầu có đường đi xe lửa ; lúc cha viết thư , xe lửa sắp chạy qua cây cầu này . + Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi , bạn nhỏ có những liên tưởng đến chiếc cầu bằng tơ của nhện khi qua chum nước , chiếc cầu ngọn gió của sáo khi qua sông , chiếc cầu lá tre của kiến khi qua ngòi . + HS trả lời tự do theo ý cảm nhận của mình: Quê hương của bạn nhỏ rất bình yên / đẹp đẽ / ... + HS trả lời tự do theo cảm nhận của mình - Hs thảo luận nhóm 4 : nhận xét về bạn nhỏ (bạn nhỏ là người yêu cha mẹ. /yêu cảnh vật quê hương/ yêu quê hương/ ... - HS nhắc lại nội dung bài học: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương , thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình , đối với quê hương . - HS lắng nghe.
3.2. Học thuộc lòng . - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm bài thơ . - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - Gv hướng dẫn Hs học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu - Yêu cầu HS đọc thuộc - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - Hs tự học thuộc - Một số HS xung phong đọc thuộc - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những hình ảnh so sánh trong bài thơ . Theo em , cách so sánh đó có gì thú vị ? - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Bài thơ có những sự vật nào được nhân hóa ? Chúng được nhân hóa bằng cách nào ? - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 - Mời một số nhóm HS trình bày kết quả - GV nhận xét, tuyên dương 3. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3: Em thích hình ảnh so sánh hay nhân hóa nào trong bài thơ , vì sao ? - GV mời cả lớp làm việc cá nhân - Gv yêu cầu 1 số HS trình bày trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + Hình ảnh so sánh : cầu te lồi sang nhà bà ngoại như cái võng trên sông . Cách so sánh đó thú vị ở chỗ : gọi liên tưởng , cảm xúc . Cái cầu cong cong và cũng đung đưa như chiếc võng , tuy đơn sơ nhưng dẻo dai , bền bỉ , cần mẫn đưa mọi người sang sông . Cái cầu cũng yêu thương con người , rất gần gũi với con người , chẳng khác gì chiếc võng vẫn thường ru ta vào giấc ngủ ,...) - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. + Bài thơ có các sự vật được nhân hóa : con nhện , con sáo , con kiến . Chúng được nhân hóa bằng cách: gán cho hoạt động vốn chỉ có ở người (hoạt động <i>bắt cầu</i>) - Hs làm việc theo nhóm 2 - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. - Hs làm việc cá nhân - 4 Hs trình bày - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu:	

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. - Biết miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của mình đối với làng quê , với người thân của mình + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu . - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 22: CÁI CẦU (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài văn miêu tả cây cối .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng sử dụng vốn từ chính xác , vận dụng kiến thức thực tiễn để lập được dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối .
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng . - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn , chỉ nêu tên cây , vị trí cây được trồng . Mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây , một câu chuyện liên quan đến cây . + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người. Kết bài không mở rộng chỉ bày tỏ tình cảm của người viết với cây được tả.
2. Hoạt động chuẩn bị . - Mục tiêu: + Tìm hiểu được cách lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối . + Phát triển năng lực ngôn ngữ.	

- Cách tiến hành:	
* <i>Tìm hiểu yêu cầu của bài tập:</i> - Yêu cầu 2 HS đọc đề bài trong SGK. - GV hướng dẫn : + Chọn 1 trong 3 đề để lập dàn ý + Chọn 1 cây để miêu tả + Lựa chọn trình tự miêu tả cây (tả từng bộ phận của cây hay tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển). + Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát - GV yêu cầu HS trao đổi để góp ý kết quả quan sát cây định tả - HS trình bày kết quả quan sát và nêu trình tự sẽ miêu tả - Gv nhận xét , khen ngợi . * <i>Lập dàn ý</i> - GV cho HS quan sát gợi ý về lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm : nói về cây mà em sẽ chọn tả. - Cho HS đọc gợi ý trong SGK. - GV nhắc HS: Các em cần viết nhanh ra giấy nháp dàn ý để tránh bỏ sót các ý khi làm bài. cần tập trung nêu các điểm khác biệt của cây , nhấn mạnh những đặc điểm phù hợp với lợi ích của cây , nêu lí do em yêu thích , kỉ niệm của em đối với em và các bạn . - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý của mình - Cả lớp và GV góp ý , hoàn thiện dàn ý * <i>Góp ý và chỉnh sửa dàn ý</i> - Yêu cầu HS trao đổi dàn ý trong nhóm : nhận xét góp ý về bố cục , trình tự miêu tả ,	- 2 HS đọc - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm trình bày . - HS quan sát - HS nêu - HS đọc thầm - HS thực hành viết dàn ý - HS trao đổi trong nhóm 4 - HS chỉnh sửa , bổ sung

lựa chọn những đặc điểm nổi bật để miêu tả . - GV nhận xét chung về cách lập dàn ý của HS	
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Nâng cao kỹ năng sử dụng vốn từ chính xác , vận dụng kiến thức thực tiễn để lập được dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối . + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số yêu cầu để HS nêu câu văn phù hợp với việc tả các bộ phận của cây . Yêu cầu HS viết vào vở nháp ý văn để miêu tả bộ phận của cây theo yêu cầu + Mời HS trình bày theo từng bộ phận - Cả lớp và GV nhận xét , khen ngợi những ý văn sáng tạo . - Dặn dò bài về nhà.	- Hs thực hành viết - 3 HS đọc - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 22: CÁI CẦU (4 tiết)
Tiết 4: NÓI VÀ NGHE
Bài: KỂ CHUYỆN VỀ QUÊ NGOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

Giáo viên: Lưu Thị Ngọc Nga

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp câu chuyện *Về quê ngoại*
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV bật cho học sinh nghe bài hát “Về quê” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn về quê thấy những điều gì mới lạ ? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy bạn về quê ngoại Bình được trải	- HS tham gia trò chơi + Các bạn đang về quê . + thấy dòng sông bên lở bên bồi , thấy cánh đồng xanh thẳng cánh cò bay , ... - HS lắng nghe.

những điều gì thú vị ?” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “về quê ngoại” các em nhé!	
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp về câu chuyện <i>Về quê ngoại</i> + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Nghe kể chuyện. - Gv kể toàn bộ câu chuyện Về quê ngoại (theo chuyện kể trước giờ đi ngủ) - GV kể lại từng đoạn thêm một lần nữa để HS nhớ nội dung hơn .	- HS lắng nghe .
2. Kể lại câu chuyện theo tranh - GV hướng dẫn HS quan sát tranh một lượt , dựa vào hình ảnh và lời thoại để xem câu chuyện có những nhân vật nào ? mỗi tranh thể hiện cảnh ở đâu ? có những sự việc nào diễn ra trong mỗi tranh - HS kể lại câu chuyện dựa vào tranh - Mời các nhóm kể lại trước lớp . - Cả lớp và GV nhận xét chung 3. Dựa vào nội dung câu chuyện , đặt tên cho từng tranh ở trên . - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu - Gv hướng dẫn HS xem lại nội dung các	- HS quan sát tranh + Câu chuyện có nhân vật : mẹ , Bình , bà ngoại , chị Gô , cậu của Bình + Tranh 1: Mẹ và Bình trên đường về quê + Tranh 2: Hai mẹ con đến nhà bà ngoại + Tranh 3: Bà ngoại dắt Bình và chị Gô đi ra biển dạo . + Tranh 4: cậu dẫn Bình lên thuyền chơi + Tranh 5 : Hai mẹ con chia tay nhà bà ngoại để về nhà . - HS kể chuyện theo nhóm đôi - 3 nhóm trình bày - Kết hợp nét mặt , cử chỉ , điệu bộ khi kể - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3 - HS trao đổi trong nhóm 4

tranh sau đó đặt tên cho mỗi tranh - Yêu cầu HS trình bày kết quả - Cả lớp và GV nhận xét về cách đặt tên tranh sáng tạo , độc đáo , thể hiện cách cảm nhận riêng .	- HS trình bày kết quả
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người nhanh nhất ”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp đọc một câu thơ hoặc bài ca dao bắt đầu bằng các chữ cái H , N + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, khen ngợi . - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào nhanh nhất , đọc đúng nhất - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

TUẦN 31:

CHỦ ĐỀ 10: QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI

Bài 23: ĐƯỜNG ĐI SA PA (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc Đường đi Sa Pa. Biết đọc diễn cảm phù hợp lời kể, tả giàu hình ảnh, cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của Sa Pa qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước và tình yêu của tác giả dành cho đất nước.

- Biết khám phá và cảnh đẹp của quê hương đất nước, yêu thiên nhiên có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình trước những cảnh đẹp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình trước những cảnh đẹp của quê hương đất nước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Em yêu quê hương” Nhóm nào tìm được nhiều bài thơ, ca dao nói về cảnh đẹp quê hương nhất nhóm đó thắng cuộc + Đọc một số câu thơ bài ca dao nói về cảnh đẹp của quê hương đất nước. - Đại diện nhóm trình bày - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV chiếu một số video về cảnh đẹp của đất nước. + Mời HS nhận xét về các cảnh đẹp đó GV dẫn dắt bài mới: Đất nước Việt Nam của chúng ta được thiên nhiên ban tặng cho rất nhiều cảnh sắc hùng vĩ, rộng lớn, đâu đâu cũng sở hữu những danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp. Từ đồi núi hoang sơ đến những bãi cát vàng. Tất cả đã góp phần tạo nên bức tranh thiên nhiên Việt Nam đa dạng, thu hút được nhiều khách du lịch trong nước và quốc tế. Trong bài đọc Đường đi Sa Pa của nhà văn Nguyễn Phan Hách, chúng ta sẽ có cơ hội được du lịch, khám phá phong cảnh của miền núi cao.	- HS tham gia trò chơi + Chia sẻ với bạn nội dung những câu ca dao, bài thơ đó. - Đại diện nhóm trình bày. - Học sinh thực hiện. - HS nhận xét - HS lắng nghe
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc. Biết đọc diễn cảm phù hợp lời kể, tả giàu hình ảnh, cảm xúc trong bài. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: chênh vênh, bông bênh huyền ảo,	- Hs lắng nghe cách đọc.

trắng xóa tựa như mây trời, đen huyền, trắng tuyết,... - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn + Đoạn 1: từ đầu đến <i>liễu rủ</i>. + Đoạn 2: tiếp theo đến <i>tím nhạt</i> + Đoạn 3: còn lại - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chênh vênh, lướt thướt liễu rủ, Tu Dí, Phù Lá, người ngựa dập dùi,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài <i>Những em bé Mông,/ những em bé Tu Dí,/ Phù Lá/ quần áo sặc sỡ/ đang chười đùa trước cửa hàng.//</i> <i>Hoàng hôn,/ áp phiên của phiên chợ thị trấn,/ người ngựa dập dùi/ chìm trong sương núi tím nhạt.//</i>	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật, những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả, thể hiện sự ngỡ ngàng của những câu miêu tả - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp:	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: - Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của Sa Pa qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả. - Hiểu điều tác giả muốn nói có bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước và tình yêu của tác giả dành cho đất nước. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Cảnh vật trên đường đi Sa Pa có gì đẹp? + Câu 2: Cảnh buổi chiều ở thị trấn nhỏ trên Sa Pa được miêu tả như thế nào? + Câu 3: Cụm từ “thoắt cái” lặp lại nhiều lần trong đoạn miêu tả cảnh thiên nhiên ở Sa Pa muốn nhấn mạnh điều gì? Tìm câu trả lời đúng. A. Bốn mùa xuân hạ, thu, đông nối tiếp nhau trôi đi rất nhanh.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đó là những đám mây bông bành bành huyền ảo; thác nước trắng xóa tựa mây trời; rừng cây âm u; hoa chuối rực như ngọn lửa; mấy con ngựa lông đen huyền, tắng tuyết, đỏ son, chân dịu dàng,... + Cảnh buổi chiều ở thị trấn nhỏ: nắng vàng hoe; các bạn thiếu nhi dân tộc thiểu số quần áo sặc sỡ đang nô đùa trước cửa hàng; hoàng hôn, áp phiên chợ, người và ngựa dập dìu trong sương núi tím nhạt. + Đáp án: C. Một ngày ở Sa Pa như

B. Cảnh vật thiên nhiên và thời tiết ở Sa Pa thay đổi từng ngày. C. Một ngày ở Sa Pa như trải qua nhiều mùa, tạo cảm giác bất ngờ, thú vị. D. Một ngày ở Sa Pa rất dài, có đủ cả bốn mùa. - GV giải thích thêm: Cụm từ “thoắt cái” gợi tả cảm xúc đột ngột, ngỡ ngàng, nhấn mạnh sự thay đổi nhanh chóng của thời gian đến mức bất ngờ, làm nổi bật vẻ đẹp nên thơ của sự biến đổi về cảnh sắc thiên nhiên ở Sa Pa. + Câu 4: Vì sao tác giả khẳng định: “Sa Pa là món quà tặng kì diệu mà thiên nhiên dành cho đất nước ta? - GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì? + Câu 5: Em thích hình ảnh nào trong bài đọc? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước và tình yêu của tác giả dành cho đất nước.</i>	trải qua nhiều mùa, tạo cảm giác bất ngờ, thú vị. + Vì phong cảnh ở Sa Pa, hiếm có. Mới chỉ là con đường đi lên Sa Pa mà đã chinh phục được lòng người bởi những dốc cao chênh vênh, thác nước tung bọt trắng xóa, hay cảnh rừng cây đại ngàn đầy hoang sơ,... + HS nêu VD: em thích chi tiết miêu tả đàn ngựa gặm cỏ bên đường; e thích chi tiết miêu tả thời tiết, cảnh vật ở Sa Pa,... - HS lắng nghe. + Trên đất nước chúng ta có rất nhiều cảnh đẹp trải dài từ Bắc -Trung -Nam, từ vùng núi hoang sơ đến vùng biển cả mênh mông. Mỗi nơi có một vẻ đẹp khác nhau. Chúng ta hãy cùng các bạn, người thân và những người xung quanh bảo vệ, giữ gìn và phát huy. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
--	---

3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết khám phá và cảnh đẹp của quê hương đất nước, yêu thiên nhiên có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình trước những cảnh đẹp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi chơi “Ai nhanh hơn” kể tên các cảnh đẹp trên quê hương nơi em đang sinh sống - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi kể tên
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 23: ĐƯỜNG ĐI SA PA (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn lại quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Quy tắc viết hoa nào đúng? A. Phú Thọ B. Phú THọ C. phú thọ D. Phú thọ + Câu 2: Quy tắc viết tên tổ chức nào đúng? A. Trường tiểu học Ngọc Đồng B. trường Tiểu Học Ngọc đồng C. Trường tiểu học Ngọc đồng D. Trường Tiểu học Ngọc Đồng + Câu 3: Nêu quy tắc viết hoa tên cơ quan tổ chức, đoàn thể? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt giới thiệu bài: để nắm chắc hơn	- HS tham gia trò chơi + Đáp án: A. Phú Thọ + Đáp án: D.Trường Tiểu học Ngọc Đồng + Trả lời: Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết đầu tiên và các âm tiết đầu của các

về quy tắc viết hoa đúng tên cơ quan, tổ chức cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay.	bộ phận tạo thành tên riêng - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập - Mục tiêu: + Ôn lại quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Sự khác nhau về cách viết hoa tên người với tên cơ quan, tổ chức - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập . - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp + Tên riêng chỉ người: viết hoa tất cả chữ cái đầu của các tiếng trong tên. + Tên riêng chỉ cơ quan tổ chức: viết hoa chữ cái đầu ở tiếng đầu các bộ phận tạo nên tính chất “riêng” của tên đó. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
Bài tập 2: Nhận xét về cách viết hoa tên cơ quan, tổ chức - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc kĩ tên cơ quan, tổ chức để tìm ra điểm giống nhau về cách viết hoa trong mỗi tên	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. + HS làm bài vào vở. VD: Ủy ban/ Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em/ Việt Nam - Viết hoa chữ cái đầu của các từ ngữ chỉ loại hình cơ quan, tổ chức, chức năng, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ

- GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	chức. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài 3. Trường hợp nào viết đúng tên cơ quan tổ chức? - GV mời HS đọc yêu cầu của bài . - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Từng HS đọc kĩ bài tập chọn phương án đúng sau đó trao đổi với bạn + HS thảo luận trả lời đáp án: a. Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn b. Câu lạc bộ tiếng Anh Tiểu học - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
Bài 4. Viết tên tổ chức Đội của trường em hoặc tên cơ quan, tổ chức mà em biết. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc kĩ yêu cầu bài xác định yêu cầu cần thực hiện + Y/C hs viết sau đó trao đổi kết quả với bạn. - GV mời HS trình bày. - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - HS viết tên tổ chức Đội của trường và tên một tổ chức, cơ quan ra nháp + Trao đổi kết quả với bạn để chốt cách viết đúng + HS viết vở - Tên tổ chức Đội của trường em: Liên đội Tiểu học Ngọc Đồng. - Tên cơ quan, tổ chức em biết: + Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ + Bộ Tài nguyên và Môi trường + Sở Giáo dục và Đào tạo;...
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số tên cơ quan, tổ chức (có cách viết, cách viết sai) + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những tên cơ quan tổ chức đúng có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn và đúng sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương.(có thể trao quà) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 23: ĐƯỜNG ĐI SA PA (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết bài văn miêu tả cây cối
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ trong viết bài văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, chăm sóc bảo vệ cây cối, biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS múa hát bài Em yêu cây xanh - Bố cục bài văn miêu tả cây cối - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS múa hát + Trả lời: 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết viết bài văn miêu tả cây cối + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

*Hướng dẫn HS chuẩn bị viết - GV mời 1 HS đọc đề bài và dàn ý đã lập ở bài trước. - GV hướng dẫn HS thêm cách viết bài văn tả cây cối, mở bài kết bài có thể viết theo các cách khác nhau. - Yêu cầu học sinh chọn 1 trong 3 đề để viết bài văn theo dàn ý đã lập + Đề 1: Viết bài văn miêu tả cây ăn quả mà em yêu thích. + Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè. + Đề 3:Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo. * Hỗ trợ học sinh trong quá trình viết - GV yêu cầu hs nhắc lại bố cục khi viết bài văn - Gv quan sát HS viết bài, hỗ trợ kịp thời * Hướng dẫn HS cách đọc soát và sửa bài viết - Gọi HS đọc lại bài của mình và tự sửa theo HD của GV - Gv mời HS đọc bài trước lớp - Mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe. -HS đọc đề bài và chọn đề phù hợp - HS nhắc lại bố cục - HS viết bài vào vở - HS đọc soát, sửa lại bài của mình - HS nhận xét. - Lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người thắng cuộc” + Kể tên các loài mà em biết?	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Kể tên bộ phận chính trên 1 cây mà em yêu thích? + Nêu quy tắc viết hoa tên người tên cơ quan? + Kể tên cảnh đẹp quê hương em? + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Các nhóm trả lời nhanh câu hỏi và nhóm nào nhanh nhất và trả lời đúng nhiều nhất thì nhóm đó chiến thắng và trả lời. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 24: THI NHẠC (4 tiết)

Tiết 1+2: QUÊ NGOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Quê ngoại**.
- Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua các từ ngữ, các câu trong bài đọc.
- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Chúng ta ai ai cũng có quê hương. Những kỉ niệm về quê hương bao giờ cũng rất đẹp. Đặc biệt khi ta đi xa thì nỗi nhớ quê hương càng da diết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Quê hương” để khởi động bài học. + Trong bài hát Quê hương tác giả đã viết quê hương là những gì? - Khi nhớ về quê nội hoặc quê ngoại của mình các em thường nhớ tới điều gì? Chia sẻ với bạn về những điều đó? - GV nhận xét - GV nói thêm: Chúng ta ai ai cũng có quê	- HS lắng nghe bài hát. + chòm khế ngọt, đường đi học, con điều biếc,... - HS chia sẻ. - HS nhận xét

hương. Nhiều bạn vẫn đang sống ở quê hương và luôn giữ những kỉ niệm đẹp về quê hương. - GV chiếu tranh minh họa bài học. - Mời HS nhận xét bức tranh - GV nhận xét. - Giới thiệu bài : Quê ngoại là bài đọc kể về Ki – a, một em bé Việt Nam sống trên đất Mỹ. Em đang nghĩ về quê ngoại của mình là làng Chùa ở Việt Nam. Chúng ta sẽ đọc câu chuyện để biết trong suy nghĩ của Ki – a làng Chùa đẹp như thế nào và Ki – a yêu và nhớ quê ngoại của mình như thế nào nhé!	- Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Quê ngoại. + Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến yêu quý em. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến chiều mùa hạ + Đoạn 3: tiếp theo cho đến quê ngoại của em đấy.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

+ Đoạn 4: đoạn còn lại. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: làng Chùa, cánh đồng lúa rộng lớn, nở, lấy lá dừa đại làm những chiếc chong chóng, ngôi làng, - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Có một điều/ Ki -a không thể nào quên/ là/ ai ở đó/ cũng tươi cười và yêu quý em//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: <i>vô tận, tươi cười, yêu quý, ...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua các từ ngữ, các câu trong bài đọc. + Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Chúng ta ai ai cũng có quê hương. Những kỉ niệm về quê hương bao giờ cũng rất đẹp. Đặc biệt khi ta đi xa thì nỗi nhớ quê hương càng da diết. - Cách tiến hành:	

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.
 - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
 - + Vô tận: Tưởng như không bao giờ hết được
 - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
 - + Câu 1: Ki – a sống ở đâu và quê ngoại của Ki – a ở đâu?
 - GV giới thiệu thêm về Nước Mỹ và thôn Hoàng Dương, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, Hà Nội trên bản đồ của thế giới và bản đồ Việt nam hiện nay.
- Câu 2: Những hình ảnh nào trong bài cho thấy quê ngoại của Ki – a rất đẹp?
- + HS đọc thầm và tìm những hình ảnh cho thấy quê ngoại của Ki –a rất đẹp.

Câu 3: Ki – a được mẹ kễcho nghe những kỉ niệm nào về tuổi thơ ở làng Chùa?

Câu 4: Ki – a thường mơ thấy những gì về

- Cả lớp lắng nghe.
- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Ki – a sống ở Mỹ. Quê ngoại của
Ki – a là làng Chùa ở Việt nam

- HS lắng nghe.

+ Những hình ảnh nói lên vẻ đẹp quê ngoại của Ki – a: những ngôi nhà nhỏ bình yên, cánh đồng lúa rộng lớn, dòng sông Đáy dài vô tận, ao hồ nở đầy hoa sen, dãy núi tím xa,...

+ Vì cá tiết mục biểu diễn của học trò đều hay và đặc biệt mỗi người đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai giống ai.

+ Những kỉ niệm tuổi thơ của mẹ: mùa hè mẹ được ông ngoại đưa ra đê thả diều, lấy lá dứa đại làm chong chóng và kèn thổi vang trên mặt đê.

+ Ki – a thường mơ thấy được gặp
những người làng Chùa, được ngắm

quê ngoại? Những giấc mơ đó nói lên điều gì về tình cảm của Ki – a với quê hương? Câu 5: Câu chuyện “Quê ngoại” gợi cho em cảm nghĩ gì về tình cảm của mỗi người đối với quê hương? + GV gợi ý thêm: HS chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm của mình với quê hương, những hình ảnh đẹp của quê hương, nhớ những người thân thiết, ruột thịt, cùng với nỗi nhớ là tình yêu quê hương. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>húng ta ai ai cũng có quê hương. Những kỉ niệm về quê hương bao giờ cũng rất đẹp. Đặc biệt khi ta đi xa thì nỗi nhớ quê hương càng da diết.</i>	cánh đồng, dòng sông và dãy núi tím xa. Những giấc mơ đó nói lên tình yêu và nỗi nhớ quê da diết của Ki - a + HS làm việc nhóm từng HS chia sẻ suy nghĩ của mình - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây: xa xôi rộng lớn bình yên - Mời học sinh làm việc nhóm 2. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + xa xôi: gần + rộng lớn: bé nhỏ, bé tí, chật hẹp, + bình yên: nhộn nhịp, sôi động - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu về quê hương, trong đó có sử dụng một cặp từ có nghĩa trái ngược nhau - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, đặt câu vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh hái hoa dân chủ với các nội dung: + dùng từ ngữ nói lên tình cảm của em với quê hương - sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn hoặc nói về - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 24: QUÊ NGOẠI (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRA BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

Giáo viên: Lưu Thị Ngọc Nga

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kiến thức viết bài văn miêu tả cây cối. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi trong bài của mình và tự sửa theo góp ý của thầy cô.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS múa hát - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Giờ trước các em đã viết bài văn về tả cây cối. Sau khi viết bài các em có thấy	- HS tham gia trò chơi + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.

chúng ta cần phải trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh không? Xem tình yêu của các em đối với cây xanh như thế nào, cô và các em cùng đi tìm hiểu bài hôm nay - GV dẫn dắt vào bài mới.	
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + củng cố kiến thức viết bài văn miêu tả cây cối. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi trong bài của mình và tự sửa theo góp ý của thầy cô. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Nghe thầy cô nhận xét chung - GV nhắc lại đề bài miêu tả cây cối ở giờ học trước - GV nêu ưu điểm và hạn chế chính của HS khi viết bài văn về một số nội dung: + Bố cục của bài văn: có 1 số em viết bài chưa đủ 3 phần + Trình tự miêu tả cây cối: + Cách quan sát cây và lựa chọn đặc điểm miêu tả + Từ ngữ miêu tả, các biện pháp so sánh, nhân hóa. + Diễn đạt, chính tả + Chữ viết,.... - GV nhận xét khen ngợi một số HS có tiến bộ rõ rệt, một số bài văn viết hay. * Đọc hoặc nghe những bài được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập. - GV chiếu lên màn hình 1-2 bài viết hay - Mời HS đọc bài giáo viên chiếu lên - Sau mỗi bài GV yêu cầu HS nêu:	- HS lắng nghe - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS đọc bài trên màn hình GV chiếu lên.-- Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

+ Em học được điều gì từ bài viết của bạn? vì sao - GV cho HS thảo luận dựa vào các nội dung sau để trả lời câu hỏi: + Cách mở bài, kết bài có sáng tạo không? Mở bài, kết bài mở rộng hay trực tiếp? + Cách dùng từ ngữ miêu tả làm nổi bật đặc điểm riêng biệt của cây đó. + Cách thể hiện tình cảm với cây hoặc người trồng cây - GV nhận xét rút kinh nghiệm, tuyên dương HS * Chỉnh sửa - GV cho HS đọc lại bài viết của mình, đọc lại những lời nhận xét của thầy cô, + YC HS xác định những lỗi cần sửa chữa hoặc những câu văn đoạn văn cần viết hay hơn. - GV yêu cầu HS tự sửa lại bài của mình theo nhận xét của GV	- HS thảo luận nhóm đưa ra ý kiến. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm về các nội dung yêu cầu. - HS lắng nghe, ghi lại những tồn tại cần khắc phục - HS đọc - HS viết lại các lỗi cần khắc phục trên bài viết của mình. - HS sửa bài
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nhận xét tiết dạy. - Chuẩn bị bài ca dao, bài thơ nói về quê hương (Trong SGK hoặc báo, trong các tập thơ) - Dẫn dò bài về nhà HS viết lại đoạn cần sửa lại. Đọc cho người thân nghe bài của	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. nghe, rút kinh nghiệm.

mình và vận dụng tả thêm một số loại cây khác	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Bài 24: QUÊ HƯƠNG (4 tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia sẻ với bạn những điều thú vị trong bài thơ (ca dao) về quê hương đất nước mà em đã học.
- Biết ghi chép những thông tin cơ bản về bài thơ (ca dao) vào phiếu đọc sách.
- Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Tìm bạn thân” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn tìm bạn thân để làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,...” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé!	- HS tham gia trò chơi + Các bạn đang tìm bạn thân. + Để vui chơi, múa hát. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết chia sẻ với bạn những điều thú vị trong bài thơ (ca dao) về quê hương đất nước mà em đã học. + Biết ghi chép những thông tin cơ bản về bài thơ (ca dao) vào phiếu đọc sách. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước. - GV hướng dẫn HS thực hiện: + Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương HS đã chuẩn bị + Ý nghĩa, nội dung, hình ảnh đẹp trong những bài thơ bài ca dao.. - Gọi HS nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	+ HS đọc bài thơ đã sưu tầm. + HS nêu
2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. - GV hướng dẫn HS viết phiếu đọc sách	- HS quan sát, lắng nghe.

- GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

TUẦN 32: CHỦ ĐỀ: VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN

Bài 25: KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

NGÔ – RÔNG-GÔ-RÔ (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô*.

- Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả cảnh vật. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu được điều tác giả muốn nói thông qua bài đọc: Bài đọc giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-ngô-rô thuộc châu Phi, nơi đây có rất nhiều loài động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý, có ý thức bảo vệ động vật hoang dã.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, ý thức bảo vệ động vật hoang dã.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh cùng nghe giai điệu Bài hát “ Khát vọng hoà bình”. + GV yêu cầu HS phát biểu về thông điệp của bài hát? - GV Nhận xét, tuyên dương. + GV yêu cầu HS quan sát tranh chủ đề và hỏi “Em thấy bức tranh có gì đặc biệt? - GV nhận xét tuyên dương. - GV giới thiệu chủ đề: Ở chủ đề <i>Vì một thế giới bình yên</i> các em sẽ làm quen với cảnh vật, con người, phong tục tập quán ở những quốc gia khác nhau, dù khác nhau về quốc	- HS cùng lắng nghe giai điệu. - Thông điệp của bài hát là khát vọng hoà bình của mọi người trên thế giới. - Học sinh lắng nghe. + Các bạn nhỏ trong tranh đều hoá trang, đeo mặt nạ. Các bạn nhỏ thuộc nhiều quốc gia khác nhau. Các bạn đang nắm tay nhảy múa bạn nào cũng tươi cười, phấn khởi. - HS chú ý lắng nghe.

tịch nhưng con người có chung một ước nguyện đoàn kết xây dựng một thế giới hoà bình, yêu thương. - GV giao nhiệm vụ nhóm 2 thảo luận. + Kể những việc con người đã làm để bảo vệ động vật hoang dã. - GV mời đại diện các nhóm trình - GV nhận xét tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới: Bức tranh mô phỏng lại hình ảnh khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô. Hình ảnh chiếc xe ô tô chậm rãi đi giữa bầy thú hoang dã khiến chúng ta không khỏi tò mò. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc <i>Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô</i> để có câu trả lời nhé.	- HS làm việc theo yêu cầu. + Tuyên truyền giáo dục ý thức cho mọi người cùng bảo vệ động vật hoang dã. + Gây dựng môi trường sống cho động vật hoang dã như: trồng rừng, ngăn chặn chặt phá rừng... + Có các điều luật nhằm bảo vệ động vật hoang dã.. + Lập các khu bảo tồn động vật hoang dã. - Đại diện nhóm trình bày. - HS quan sát lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài <i>Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô</i>. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Ngô-rông-gô-rô, Tan-da-ni-a, UNESCO,</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Tên của khu bảo tồn/ được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô,/ một núi lửa lớn/ nằm trong vườn quốc gia.//</i>	- 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo dấu câu. Đọc nhấn giọng ở các từ ngữ, chi tiết miêu tả vẻ đẹp của khu bảo tồn. Lên giọng ở câu hỏi tu từ cuối bài. - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả cảnh vật. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. + Hiểu được điều tác giả muốn nói thông qua bài đọc: Bài đọc giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô thuộc châu Phi, nơi đây có rất nhiều loài động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.	

- Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tên gọi của khu bảo tồn động vật hoang dã có gì đặc biệt? + Câu 2: Chi tiết nào thể hiện rõ nhất sự phong phú của các loài động vật sống trong khu bảo tồn? Tìm câu trả lời đúng. a. Có hàng nghìn con hồng hạc. b. Có diện tích hơn 8000 ki-lô-mét vuông c. Có khoảng 25 000 loài động vật d. Có nhiều loài thú: tê giác, trâu rừng, hà mã, sư tử..... + Câu 3: Những chi tiết nào cho biết các loài động vật ở khu bảo tồn được sinh sống tự do và không sợ bị săn bắn? + Câu 4: Em có suy nghĩ gì về những loài động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô?	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Tên của khu bảo tồn được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô, một núi lửa lớn nằm trong vườn quốc gia. Ngô-rông-gô-rô theo tiếng địa phương có nghĩa là “Quà tặng cuộc sống” + Đáp án: c. Có khoảng 25 000 loài động vật. + Các loài động vật ở khu bảo tồn được sinh sống tự do và không sợ bị săn bắn như: Lũ sư tử: nằm nghỉ dưới tán cây, đứng dung nhìn những chiếc xe du lịch lướt qua. Nhiều chú voi: lững thững đi qua đường, ngay trước mũi xe ô tô của du khách. Hàng nghìn con hồng hạc sống quanh các hồ nước. + Đáp án gợi ý Các loài động vật trong khu bảo tồn có cuộc sống tốt.

+ Câu 5: Nêu nội dung chính của bài. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét và chốt: <i>Bài đọc giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô thuộc châu Phi, nơi đây có rất nhiều loài động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.</i>	Chúng không lo bị con người săn bắn, không sợ bị mất môi trường sống. + Giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô và đặc điểm của khu bảo tồn và các thông tin cơ bản. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý, có ý thức bảo vệ động vật hoang dã. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Ai nhanh ai đúng” - GV chuẩn bị một số thẻ nên làm và không nên làm bảo vệ động vật. - GV chia làm 2 nhóm. Yêu cầu các nhóm tìm các thẻ nên làm bảo vệ động vật nhóm nào hoàn thành trước và đúng thì nhóm đó	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS các nhóm tham gia chơi.

chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS chú ý lắng nghe.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 25: KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÔ – RÔNG-GÔ-RÔ (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LỰA CHỌN TỪ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nghĩa
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu lựa chọn từ ngữ, vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng” Chia lớp thành 3 nhóm tham gia chơi. Yêu cầu các nhóm viết lại đúng cách viết tên cơ quan, tổ chức đã cho. Nhóm nào viết đúng và nhanh nhóm	- HS tham gia trò chơi

đó sẽ chiến thắng. + Nhóm 1: bộ tài nguyên và môi trường + Nhóm 2: hội đồng nhân dân tỉnh cà mau + Nhóm 3: nhà văn hoá huyện đầm dơi - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới.	+ Trả lời: Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Trả lời: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. + Trả lời: Nhà Văn hoá huyện Đầm Dơi. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nghĩa. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về lựa chọn từ ngữ. Bài 1: Xếp các từ có tiếng <i>bình</i> dưới đây vào nhóm thích hợp: <i>bình an, bình chọn, bình luận, bình yên, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hoà bình</i> a. <i>Bình</i> có nghĩa là yên ổn b. <i>Bình</i> có nghĩa là xem xét, xác định. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm. a. <i>Bình</i> có nghĩa là yên ổn: <i>bình an, bình yên, thanh bình, hoà bình.</i> b. <i>Bình</i> có nghĩa là xem xét, xác định: <i>bình chọn, bình luận, bình phẩm, bình xét.</i> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 2. Tìm từ thích hợp ở bài tập 1 thay cho bông hoa.

- a. Ai cũng mong ước có một cuộc sống 🌸.
- b. Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho 🌸.
- c. Làng quê Việt Nam đẹp và 🌸.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 2

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 3: Dựa vào tranh, lựa chọn từ ngữ để hoàn thành câu. Giải thích lí do lựa chọn.



- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS 2 nhiệm vụ:

+ Quan sát kĩ tranh minh hoạ

+ Thử lựa chọn từng từ trong ba từ gợi ý để thay cho bông hoa.

- GV nhắc HS tất cả các từ này đều đúng nghĩa và đều dùng được ở vị trí bông hoa. Tuy nhiên, cần chọn từ hay hơn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

a, Ai cũng mong ước có một cuộc sống *bình an/ bình yên/thanh bình*.

b, Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho *hoà bình*.

c, Làng quê Việt Nam đẹp và *thanh bình/ yên bình*.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- HS thực hiện theo yêu cầu.

a. Chọn từ: chao liệng vì từ thể hiện đặc điểm, hoạt động của loài chim én.

- GV gọi HS trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV rút ra ghi nhớ: + Để biểu đạt cùng một ý nghĩa, có thể dùng nhiều từ ngữ khác nhau. + Cần dùng từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh sử dụng + Muốn cho câu văn được sinh động, cần chú ý lựa chọn từ ngữ độc đáo.	b. Chọn từ kêu ran vì phù hợp với hoàn cảnh. c. Chọn từ gặm vì nó thể hiện đặc điểm riêng của loài trâu là phù hợp. - HS trình bày kết quả lựa chọn và giải thích lí do chọn. - HS lắng nghe. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được từ ngữ để biểu đạt đúng với ngữ cảnh, lại vừa sinh động. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 4. Tìm từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông để câu văn tạo được ấn tượng với người đọc. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 a. Giọt sương ? trên phiến lá. b. Trăng ? với những vì sao đêm. c. Nắng ban mai ? lựa tơ vàng óng trên cánh đồng. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm làm việc. a. Giọt sương <i>đọng/ long lanh/ nằm nghiêng</i> trên phiến lá. b. Trăng <i>trò chuyện/ thủ thi/ tâm sự</i> với những vì sao đêm. c. Nắng ban mai <i>tung/ trải/ dẹt</i> lựa tơ vàng óng trên cánh đồng. - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”.

+ GV chuẩn bị các câu chưa hoàn thành để học sinh hoàn thành câu.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau lựa chọn những từ ngữ thích hợp hoàn thành câu. Đội nào tìm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Bài 25: KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÔ – RÔNG-GÔ-RÔ (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỢNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng lập dàn ý đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bố cục bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? + Câu 2: Khi quan sát cây cối ta cần sử dụng các giác quan nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới: Chúng ta vừa kết tìm hiểu viết miêu tả về cây cối. Hôm	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Bố cục gồm có 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. + Trả lời: Sử dụng càng nhiều giác quan càng tốt. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

nay chúng ta sẽ tìm hiểu qua viết đoạn văn tưởng tượng. Vậy để viết tốt đoạn văn tưởng tượng ta phải tiến hành các bước thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học nhé.	
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết lập dàn ý đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Hướng dẫn HS làm bài - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV hỏi HS: Đề bài yêu cầu điều gì? - GV hướng dẫn học sinh. 1. Chuẩn bị. - Chọn câu chuyện và nhân vật để đóng vai. - Đọc lại hoặc nhớ lại câu chuyện. Lưu ý các nhân vật và chi tiết quan trọng.	- HS đọc yêu cầu - Chọn 1 trong 3 đề đã cho. Gợi ý Đề 1: 1. Mở bài Giới thiệu về bản thân, nơi ở và những khả năng đặc biệt: + Tên: Sơn Tinh + Là thần Núi, sống ở Tản Viên + Khả năng: Dời non lấp bể 2. Thân bài - Kể lại việc kén rể của Vua Hùng thứ 18: + Hùng Vương có người con gái tên Mị Nương vừa đẹp người đẹp nết. + Nghe tin vua kén rể ta liền đến cầu hôn. + Vua sai chuẩn bị lễ vật, ta chuẩn bị đầy đủ mang tới trước được rước Mị Nương về. - Kể lại trận chiến với Thủy Tinh:

- GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV nhận xét chung.	+ Thủy Tinh đến sau không cưới được Mị Nương đem quân đánh đuổi. + Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm sấm chớp, nước dâng trôi nhà cửa, ngập hết làng mạc. + Ta dựng lên thành lũy, bóc cao núi đồi, bảo vệ dân chúng. + Hai bên đánh nhau ròng rã nhưng ta vẫn vững vàng. 3. Kết bài - Kết quả trận chiến và sự trả thù hàng năm của Thủy Tinh: + Ta chiến thắng, Thủy Tinh thua trận rút quân. + Hàng năm Thủy Tinh làm mưa làm gió, dâng nước đánh ta nhưng đều thua. - HS trình bày - HS lắng nghe.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* GV Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn. 2. Viết - Lựa chọn cách xưng hô phù hợp (ví dụ: xưng “ta” khi đóng vai Sơn Tinh để nói chuyện với Thủy Tinh; - Bổ sung những chi tiết mới (vừa phù hợp với câu chuyện và sự phát triển tính cách của nhân vật, vừa mang yếu tố bất ngờ).	

- GV cho HS lựa chọn đối tượng viết và phương án viết. - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.	- HS tiến hành lựa chọn đối tượng viết. Chọn đoạn trong câu chuyện để viết. - HS tiến hành viết bài dựa vào phần chuẩn bị ở bài tập 1.
* GV hướng dẫn HS tự chỉnh sửa. 3. Chỉnh sửa - GV cho HS đọc lại bài của mình và tự chỉnh sửa các lỗi về nội dung, hình thức. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- HS đọc lại đoạn văn, tự sửa các lỗi về nội dung (như gợi ý ở mục 2) và các lỗi về câu, từ,... . - HS nộp bài. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi + GV chuẩn bị 2 tờ giấy A0 chuẩn bị nội dung dàn ý câu truyện Cây tre trăm đốt còn khuyết chưa hoàn thành. + Chia lớp thành 2 nhóm. + Cách chơi 2 nhóm chơi sẽ hoàn thành phần còn thiếu để hoàn thành dàn ý đoạn văn trong câu chuyện Cây tre trăm đốt. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng thì nhóm đó chiến thắng. + Giao cho mỗi nhóm cùng hoàn thành dàn ý đoạn văn. - GV nhận xét tiết dạy.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 26: NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm văn bản- lá thư *Ngôi nhà của yêu thương*
- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết thể hiện cảm xúc, những câu nói thể hiện sự quan tâm của người viết thư.

- Nhận biết được nội dung bức thư: Sự yêu thương, thấu hiểu, sẻ chia của tác giả bức thư – bạn Lương Thanh Bình – đối với những bạn nhỏ không nhà trên Trái Đất. Qua đó, người viết thể hiện ước muốn cháy bỏng của mình về một thế giới hoà bình, ấm no cho trẻ em, nơi mà tất cả trẻ em đều có nhà để ở, nơi không có bom đạn, chiến tranh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn của trẻ em trên toàn thế giới; hiểu và phân nào xác định được trách nhiệm của bản thân đối với những vấn đề chung toàn cầu: vấn đề nhà ở, vấn đề hoà bình, vấn đề bảo vệ động vật ,...

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Đọc bài Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô và trả lời câu hỏi. + Câu 1: Tên gọi của khu bảo tồn động vật hoang dã có gì đặc biệt? + Câu 2: Em có suy nghĩ gì về những loài động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô? + Câu 3: Nêu nội dung chính của bài Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Em nghĩ gì về những bạn nhỏ không có nhà để ở?	- HS lắng nghe bài hát. - HS trả lời: Tên của khu bảo tồn được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô, một núi lửa lớn nằm trong vườn quốc gia. Ngô-rông-gô-rô theo tiếng địa phương có nghĩa là “Quà tặng cuộc sống” - HS trả lời: Các loài động vật trong khu bảo tồn có cuộc sống tốt. Chúng không lo bị con người săn bắn, không sợ bị mất môi trường sống. - HS trả lời: Giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô và đặc điểm của khu bảo tồn và các thông tin cơ bản.

- GV giới thiệu bức thư của bạn Lương Thanh Bình viết gửi cho những bạn nhỏ không nhà. Bức thư này đã được giải nhất trong cuộc thi viết thư quốc tế. Hãy đọc bức thư để xem bạn Bình đã viết những gì.	+ Những bạn nhỏ không có nhà để ở thật đáng thương, ngay từ nhỏ đã phải chịu bao nhiêu thiệt thòi, khổ cực, không được đầy đủ so với các bạn cùng lứa tuổi mà phải chịu khổ. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng và diễn cảm văn bản- lá thư <i>Ngôi nhà của yêu thương</i> + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết thể hiện cảm xúc, những câu nói thể hiện sự quan tâm của người viết thư. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của chủ nhân bức thư. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của chủ nhân bức thư. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến tôi đã đọc + Đoạn 2: tiếp theo cho đến phải không. + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chật chội, đơn sơ, khoáng đãng...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu:	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

<i>Bạn ơi,/ những chú chim xinh đẹp,/ hót hay,/ bày hươu nai hiền lành,/ ngoan ngoãn cần thiên nhiên bao la và bầu trời tự do,/ khoáng đãng thì lại bị nhốt trong lồng,/ trong chuồng.//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của chủ nhân bức thư. Đọc diễn cảm theo cao trào cảm xúc của người viết: tha thiết và xót xa: <i>Bạn ơi, thế bạn ăn cơm ở đâu? Trời mưa, bạn làm thế nào cho khỏi ướt? Những đêm rét như đêm qua, bạn nằm ở đâu mà ngủ?...</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được nội dung bức thư: Sự yêu thương, thấu hiểu, sẻ chia của tác giả bức thư – bạn Lương Thanh Bình – đối với những bạn nhỏ không nhà trên Trái Đất. Qua đó, người viết thể hiện ước muốn cháy bỏng của mình về một thế giới hoà bình, ấm no cho trẻ em, nơi mà tất cả trẻ em đều có nhà để ở, nơi không có bom đạn, chiến tranh. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài.	

- GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Bức thư này được gửi cho ai? Tình huống nào khiến bạn nhỏ viết thư cho người đó? Câu 2: Nêu nội dung chính của bức thư. Câu 3: Những câu hỏi dưới đây của người viết thư thể hiện điều? <i>“Bạn ơi, thế bạn ăn cơm ở đâu? Trời mưa, bạn làm thế nào cho khỏi ướt? Những đêm rét như đêm qua, bạn nằm ở đâu mà ngủ?”</i> Câu 4: Người viết thư muốn làm những gì cho bạn nhỏ không nhà? Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về những mong ước của người viết thư.	- Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bức thư này được gửi cho một bạn nhỏ không nhà. Người viết thư là bạn Lương Thanh Bình. Bình đọc được một tờ báo do bố mang về, do đó biết được thông tin về việc có nhiều bạn nhỏ không có nhà để ở. Bạn ấy đã rất xúc động nên đã viết bức thư này. + Bức thư có nội dung thăm hỏi, động viên, chia sẻ với bạn nhỏ không nhà. Người viết cũng thể hiện mong ước của mình về việc xây một ngôi nhà chung cho trẻ em toàn thế giới. + Những câu hỏi này thể hiện sự quan tâm, lo lắng của người viết thư đối với bạn nhỏ không nhà. + Để giúp các bạn nhỏ không nhà, người viết đã nghĩ ra nhiều cách: Vứt bom, súng, đạn ra khỏi Trái Đất. Xây những ngôi nhà chung, triệu triệu gian. Vứt lồng chim chuồng thú. Thêm tiền xây nhà. Các gợi ý trả lời: + Những mong ước của người viết thư
--	--

- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Bức thư sự yêu thương, thấu hiểu, sẻ chia của tác giả bức thư – bạn Lương Thanh Bình – đối với những bạn nhỏ không nhà trên Trái Đất. Qua đó, người viết thể hiện ước muốn cháy bỏng của mình về một thế giới hoà bình, ấm no cho trẻ em, nơi mà tất cả trẻ em đều có nhà để ở, nơi không có bom đạn, chiến tranh.	đã thể hiện được tình cảm yêu thương của bạn ấy đối với những bạn nhỏ không nhà. + Đó là những mong ước tích cực, cho dù khó thực hiện. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các tính từ trong câu dưới đây và nêu tác dụng của chúng: <i>Bạn ơi, những chú chim xinh đẹp, hót hay, bầy hươu nai hiền lành, ngoan ngoãn cần thiên nhiên bao la và bầu trời tự do, khoáng đãng thì lại bị nhốt trong lồng, trong chuồng.</i> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + Tính từ: xinh đẹp, hay, hiền lành, ngoan ngoãn, bao la, tự do, khoáng đãng. + Các tính từ giúp các sự vật được miêu tả trở nên rõ ràng hơn, sinh động hơn, mang lại nhiều thông tin hơn. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm một số tính từ có thể thay thế cho từ <i>bao la</i> trong câu văn trên. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. + Tính từ có thể thay thế cho từ “bao la” là <i>rộng lớn, khoáng đạt, mênh mông...</i> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn của trẻ em trên toàn thế giới; hiểu và phân nào xác định được trách nhiệm của bản thân đối với những vấn đề chung toàn cầu: vấn đề nhà ở, vấn đề hoà bình, vấn đề bảo vệ động vật ,... + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. - GV chuẩn bị 2 bảng phụ chia cho 2 nhóm tham gia chơi. Yêu các nhóm viết lại những việc mình nên làm về sự chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. Nhóm nào kể được nhiều việc làm hơn nhóm đó sẽ chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

.....

Bài 26: NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG (4 tiết)**Tiết 3: VIẾT****Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.****1. Năng lực đặc thù:**

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tường tượng, biết được ưu, nhược điểm trong bài của bạn và của mình, biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi ở bài viết của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cả lớp cùng xem 1 video về câu chuyện “Nàng tiên Ốc” để khởi động bài học. - GV yêu cầu HS. + Trong truyện có bao nhiêu nhân vật? + Em hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong Truyện nàng tiên Ốc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học và làm bài viết đoạn văn tưởng tượng. Để có biết được bài viết của đã hoàn chỉnh theo yêu cầu hay cần chỉnh sửa nội dung nào. Chúng ta cùng vào tiết học hôm nay nhé.	- HS xem video + Có nàng tiên Ốc và bà cụ. + Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo tưởng tượng của hình.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết rút kinh nghiệm về cách viết đoạn văn tưởng tượng, biết được ưu, nhược điểm trong bài của bạn và của mình, biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi ở bài viết của mình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. GV đánh giá kết quả làm bài của HS - GV nhận xét chung về kết quả bài viết của HS. - GV nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị, cuốn hút người đọc. - GV mời HS có đoạn văn hay đọc trước lớp. - GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm - HS ghi nhớ những điểm quan trọng trong nhận xét của GV: về diễn đạt, từ ngữ xưng hô, những chi tiết mới được bổ sung. - HS có đoạn văn hay đọc trước lớp. - Hs thực hiện theo yêu cầu.

2. Chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm. - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và kết hợp những lời nhận xét của GV để chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý. Cách xưng hô và lời kể có phù hợp với vai nhân vật đã lựa chọn không? Nội dung tưởng tượng có kết nối với câu chuyện không? Có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả không? - GV yêu cầu nhóm bàn trao đổi về ưu điểm, nhược điểm trong bài văn mình viết.	- HS thực hiện theo yêu cầu. - HS nhóm bàn trao đổi. + Ghi lại những điều mình muốn học tập: Cách xưng hô, những chi tiết sáng tạo, cách dùng từ, đặt câu,...
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi + GV chuẩn bị 2 đoạn văn tưởng tượng. Yêu cầu các nhóm viết đọc ý kiến của nhóm mình về đoạn văn đó (nêu ý kiến hay, đúng hoặc không đúng, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào nhận xét đúng chính xác sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Bài 26: NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG (4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: CHÚNG TA BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV chuẩn bị video về thế giới động vật để khởi động bài học.	- HS xem video.

- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái, đảm bảo môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, ai có trách nhiệm và làm gì để bảo vệ động vật hoang dã tạo môi trường sống cho các loài động vật bảo tồn và phát triển. Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nha.	- HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Chuẩn bị - GV nêu yêu cầu của hoạt động Nói và nghe: + Vì sao phải bảo vệ động vật? + Nêu được một số việc làm để bảo vệ động vật? Giải thích được vì sao những việc làm đó lại giúp bảo vệ được động vật? - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4. - GV yêu cầu HS ghi tóm tắt ý kiến ra giấy sau đó lần lượt từng cá nhân trình bày ý kiến trước nhóm. Cả nhóm nhận xét , góp	- HS lắng nghe cách thực hiện. + Động vật hoang dã là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái.... + Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật Không buôn bán, giết hại trái phép Bảo vệ môi trường của động vật Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm - HS làm việc theo nhóm 4 - HS thảo luận trình bày trong nhóm,

ý. Nhóm trưởng tổng hợp ý kiến của các thành viên, loại bỏ những ý kiến trùng lặp. - GV hỗ trợ những cá nhân, nhóm gặp khó khăn. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	
2. Nói - GV hướng dẫn HS dùng giấy A0 trình bày bài nói bằng sơ đồ tư duy. - Các câu hỏi gợi ý các nhóm trình bày: a. Giải thích lí do cần phải bảo vệ động vật. b. Nêu những việc làm để bảo vệ động vật. c. Nêu việc em có thể làm để bảo vệ động vật. - GV mời các nhóm trình bày. 3. Trao đổi, góp ý. - GV lưu ý HS khi trình bày bài nói: + Trình bày theo trình tự các ý.	- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV a. Chúng ta phải bảo vệ động vật vì động vật đem lại nhiều lợi ích cho cuộc sống con người, tạo nên sự phong phú cho sự sống trên Trái Đất b. Gợi ý một số việc làm bảo vệ động vật: - Có ý thức bảo vệ và chăm sóc động vật - Không buôn bán, giết hại trái phép - Bảo vệ môi trường của động vật - Cấm săn bắn bừa bãi bảo vệ động vật quý hiếm c. Gợi ý - Tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài quý hiếm - Bảo vệ môi trường góp phần bảo vệ môi trường sống của các loài động vật - Đại diện các nhóm trình bày.

+ Kết hợp cử chỉ, điệu bộ khi nói. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.	- Các nhóm nhận xét, đưa ra câu hỏi để hiểu rõ ý kiến của bạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Thuyết trình nhí”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp về chủ đề “Bảo vệ môi trường” + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào thuyết trình hay đúng chủ đề sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	